

Số : 1766 /TB - VDHC

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI KHẢO SÁT VÀ CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các Nhà cung cấp quan tâm

Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Công ty than Dương Huy – TKV xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới các Quý đơn vị.

Hiện nay, Công ty than Dương Huy – TKV đang có nhu cầu tham khảo giá vật tư, thiết bị hệ thống đầu kéo monoray với danh mục nội dung như sau:

- Báo giá chi tiết cho từng loại vật tư. (có mẫu kèm theo)
- Bản báo giá do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu.

(Trường hợp ký thay phải kèm theo giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).

Kính mời Quý đơn vị quan tâm khảo sát và chào giá vật tư, thiết bị hệ thống đầu kéo monoray nêu trên cho chúng tôi trước 10 h00 phút ngày 08 tháng 8 năm 2025.

Báo giá của Quý đơn vị xin gửi về: Phòng Kế hoạch - Công ty than Dương Huy – TKV; Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố Trần Hưng Đạo, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh. (Điện thoại: 02033.862.238).

(Đối với các đơn vị chào giá phải hoàn thiện gửi báo giá bản gốc cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ trên)

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: WEL

- Văn phòng TKV;
- Như kính gửi;
- GD Cty (b/c);
- Tổ tư vấn lập dự toán;
- Lưu: KH, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Phương

BẢN CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số: 1766/TB - VDHC, ngày 30 tháng 7 năm 2025)

Khi tham gia chào giá, nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Báo giá của nhà cung cấp phải bao gồm các chi phí dự phòng và các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).

TT	Tên vật tư, thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Đầu tàu diesel loại KP-95; phiên bản KPCZ-95/4+2; F=140kN, v(max) = 2,5m/s hoặc tương đương		Bộ	01			
2	Tời thủy lực HPV 12,5 DUO (25 tấn) hoặc tương đương		Bộ	01			
3	Tời nâng thủy lực 16 tấn HMZ 8DUO hoặc tương đương		Bộ	01			
4	Xe phanh BT30 hoặc tương đương		Bộ	01			
5	Xe thùng vận tải 3 tấn loại BW-3 hoặc tương đương		Cái	01			
6	Toa xe chở người (Cabin chở người) (8 người/cabin), tải trọng tối đa 1100 kg		Cái	01			
7	Tời thủy lực 10 tấn HPV 5 DUO (01 bộ gồm 2 tời 5 tấn 2 bên) hoặc tương đương		Bộ	01			
8	Ray ma sát thẳng I155, L= 1980mm		Thanh	01			
9	Ray răng cưa thẳng I155, L= 1980mm		Thanh	01			
10	Ray răng cưa trung gian có tấm treo, L=1020mm		Thanh	01			
11	Ray răng cưa cong đứng lõm 4 độ, L= 720mm		Thanh	01			
12	Ray răng cưa cong đứng lồi 4 độ, L=720mm		Thanh	01			
13	Ray răng cưa cong ngang 7,5 độ, L= 540mm		Thanh	01			

110025
CHI
TẬP
CÔNG N
HOÀNG
CÓN
DƯ
P. CÁN P

ĐKK

TT	Tên vật tư, thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
14	Ray răng cưa cong đứng lõm 7,5 độ, L=1320mm		Thanh	01			
15	Ray răng cưa cong đứng lõm 7,5 độ, L=1320mm		Thanh	01			
16	Ray răng cưa trung gian có tai treo, L=1020mm		Thanh	01			
17	Ray răng cưa cong đứng lõm 10 độ, L=1740mm		Thanh	01			
18	Ray răng cưa cong đứng lõm 10 độ, L=1740mm		Thanh	01			
19	Ray răng cưa cong ngang 20 độ, L=1440 mm		Thanh	01			
20	Ray răng cưa cong ngang 15 độ, L=1080mm		Thanh	01			
21	Ray ma sắt trung gian có tấm treo, L=1020mm		Thanh	01			
22	Ray ma sắt trung gian có tai treo, L=1020mm		Thanh	01			
23	Ray ma sắt cong ngang 7,5 độ, L= 540mm		Thanh	01			
24	Ray ma sắt cong ngang 15 độ, L=1080 mm		Thanh	01			
25	Ray ma sắt cong ngang 20 độ, L=1440 mm		Thanh	01			
26	Bộ hãm cuối ray ma sắt có tai treo, L=600mm		Thanh	01			

TT	Tên vật tư, thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
27	Bộ hãm cuối ray ma sát có tấm, L=600mm		Thanh	01			
28	Giá treo ray loại 4 bu lông J/ mã		Cái	01			
29	Giá treo ray loại 2 bu lông J/ mã		Cái	01			
30	Bu lông móc J (gồm: 01 bu lông J; 01 ê cu M24)		Bộ	01			
31	Trục chốt M20x170 (gồm: 01 trục chốt M20x170; 01 ê cu chống trôi M20; 01 long đen bằng; 01 long đen vênh)		Bộ	01			
32	Cơ cấu tăng đơ M20		Bộ	01			
33	Bu lông M20x80 cường độ 10.9 (gồm: 01 bu lông M20x80; 01 ê cu chống trôi M20; 01 long đen bằng; 01 long đen vênh)		Bộ	01			
34	Bu lông M20x110 cường độ 10.9 (gồm: 01 bu lông M20x110; 01 ê cu chống trôi M20; 01 long đen bằng; 01 long đen vênh)		Bộ	01			
35	Cơ cấu giằng ngang ray		Cái	01			
36	Chốt nở Ø8		Cái	01			
37	Xích phi 18 x64		m	01			
38	Xích phi 14x50		m	01			

TT	Tên vật tư, thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
39	Bu lông M20x75 cường độ 8.8 (gồm: 01 bu lông M20x75; 01 ê cu chống trôi M20; 01 long đen bằng; 01 long đen vênh)		Bộ	01			
40	Cơ cấu nối xích (Càng cua)		Cái	01			
41	Ghi rẽ trái - phải		Bộ	01			
42	Thanh nối 2200mm		Cái	01			
43	Xà ngang tải goòng 1380mm (02 cái/ bộ)		Bộ	01			
44	Trục chốt xà ngang M20x197		Cái	01			
45	Càng của treo goòng		Cái	01			
46	Trục chốt càng cua M30x107		Cái	01			
	Cộng trước thuế						
	<i>Thuế GTGT</i>						
	Tổng cộng sau thuế						



CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

1. Hàng hóa:
2. Đơn giá:
3. Địa điểm giao hàng:
4. Hình thức thanh toán:.....
5. Hiệu lực của báo giá:.....

.....

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]